

THÊM MỘT XUỞNG MAY XUẤT KHẨU VÀ VẤN ĐỀ KINH DOANH "NGOÀI CHỨC NĂNG" CỦA CÔNG TY MINH PHỤNG

TRẦN TỬ TRUNG

11 giờ 30 ngày 5.9.1993, Công ty Minh Phụng khai trương phân xưởng 24 tại số 422 Hồ Văn Huê quận Phú Nhuận với 400 máy may mới, có khả năng thu dụng 800 công nhân/2 ca. Trong tháng 7 và 8 năm 1993 khi sức ép tâm lý của dư luận vẫn còn lơ lửng, cơ sở này cũng đã khai trương 2 phân xưởng với khoảng 2.000 công nhân hàng số công nhân có thể thu hút vào lĩnh vực may mặc xuất khẩu lên trên 10.500 người trong toàn Công ty.

Thực ra, nếu phân tích toàn diện về hiệu quả kinh tế - xã hội, và ở thời đại tiến bộ khoa học kỹ thuật với sự tự động hóa, vi tính hóa thì số công nhân được thu hút vào sản xuất kinh doanh ở một số cơ sở chưa nói lên đầy đủ về hiệu quả kinh tế xã hội, dù sơ bộ Đoàn thanh tra thành phố kết luận ở lĩnh vực sản xuất kinh doanh hàng may mặc, xuất khẩu Minh Phụng làm ăn có hiệu quả (tích lũy).

Song trong điều kiện ở Thành phố còn hơn 300.000 người chưa có công ăn việc làm, hàng ngàn sinh viên tốt nghiệp ra trường đang kiếm việc và so với con số giải quyết công ăn việc làm cả năm ở Thành phố 1993 là dưới 60.000 người có công việc và thu nhập ổn định, thì việc thu hút trên 10.500 lao động của Công ty may Minh Phụng quả là một việc làm có ý nghĩa và cần khuyến khích. Nếu Thành phố có được độ vài chục cơ sở như thế thì sẽ thu dụng cả trăm ngàn lao động, giảm áp lực và nhu cầu giải quyết việc làm ở TP. Hàng vạn lao động chính có công ăn việc làm và được trả lương khá sẽ có thể "xóa đói giảm nghèo" cho hàng vạn gia đình...

Nói về ý nghĩa kinh tế của cơ sở Minh Phụng hoàn toàn không có nghĩa đề cao

cơ sở này, mà quên đi những công ty "ăn nên làm ra" như Hùng Sáng, Huy Hoàng, Bitis, May Sài Gòn... với cả ngàn người thợ, mà muốn đề cập đến một phương châm xử lý "sai đâu, sửa đó", từng bước uốn nắn các cơ sở sản xuất kinh doanh (kể cả Minh Phụng) vào cơ chế quản lý của Nhà nước, khắc phục tình trạng hoạt động "vượt chức năng, quyền hạn" (như Thanh tra thành phố sơ bộ đánh giá hoạt động của Minh Phụng ở lĩnh vực kinh doanh nhà đất).

Song, mặt khác cũng cần thấy rằng cơ chế quản lý kinh tế, pháp luật và thủ tục hành chính hiện hành còn nhiều điều phải hoàn chỉnh, bổ sung và sửa đổi để hướng nền kinh tế đất nước hòa nhập với thị trường quốc tế và theo định hướng XHCN. Hơn nữa phải thừa nhận rằng chuẩn mực hạch toán, kế toán hiện nay chưa hoàn chỉnh, xác thực phản ánh đúng hiệu quả. Riêng về hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh, nhiều người đặt ra câu hỏi: Nền kinh doanh "tổng hợp" hay "chuyên ngành"? Câu trả lời đúng là "chân lý luôn luôn cụ thể". Nó phụ thuộc vào "trình độ phát triển lực lượng sản xuất và nhu cầu tiêu dùng" được áp dụng nhuần nhuyễn ở từng đơn vị. Nhìn chung, ở lĩnh vực lưu thông phân phối người ta bắt đầu từ mua bán tổng hợp (tiệm tạp hóa) "thượng vàng hạ cám" ở giai đoạn đầu, song, cùng với việc phát triển lực lượng sản xuất, qui mô tập trung dân đô thị và đời sống thu nhập cao..., xuất hiện nhu cầu chuyên ngành sản xuất và phân phối lưu thông. Như vậy, ở nhiều ngành kinh tế quốc dân xuất hiện nhu cầu chuyên môn hóa nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế và đáp ứng tốt hơn nhu cầu đời sống kinh tế xã hội (sản xuất

kinh doanh). Song nền kinh tế nói chung, mối quan hệ kinh tế là một thể thống nhất, liên quan trực tiếp, gián tiếp, đan chéo nhau, ngành nọ thúc đẩy ngành kia, bổ sung cho nhau.

Việc phát triển sản xuất kinh doanh chuyên ngành đạt trình độ tích tụ vốn liếng, kỹ thuật, thị trường phát triển thay đổi, xuất hiện nhu cầu kết hợp, liên kết một số ngành sản xuất kinh doanh công nghiệp với nhau và công nghiệp - tài chính - ngân hàng, khoa học kỹ thuật, sản xuất - dịch vụ... Hình thành các tập đoàn đa ngành. Chung quy lại chỉ là nâng cao hiệu quả kinh tế xã hội, tiết kiệm thời gian (theo nghĩa rộng) đáp ứng nhu cầu thị trường. Mục đích này là điều kiện cụ thể quy định hiệu quả của sự lựa chọn tổng hợp hay chuyên ngành.

Khi xác định một cơ sở nào đó sản xuất kinh doanh "vượt chức năng" cần xem xét tính chất kinh tế và pháp lý. Tất nhiên các đơn vị sản xuất kinh doanh cần phải hoạt động đúng chức năng. Song *hiệu quả kinh tế với nghĩa rộng và linh hoạt*. Nghĩa là đơn vị sản xuất kinh doanh có thể xin phép và pháp lý hóa lĩnh vực sản xuất kinh doanh được mở rộng của mình. Cơ quan quản lý nhà nước không nên cản trở bằng thủ tục hành chính rườm rà (về phía nhà doanh nghiệp tư doanh, không ai muốn chi phí của mình lên cao. Trong đó, trả một số tiền không cần thiết cho việc hợp pháp thủ tục hoạt động). Vì vậy, cần hiểu chức năng theo nghĩa rộng và linh hoạt. Điều đó *không có nghĩa*, khi cần mở rộng sản xuất kinh doanh những ngành nghề bổ sung, các cơ sở *không cần xin phép* cơ quan quản lý nhà nước và hợp pháp hóa việc đó.

Với quan niệm như vậy, sẽ có lợi cho nền kinh tế nếu các cơ quan quản lý nhà nước cho phép Minh Phụng tiến hành thủ tục pháp lý cho hoạt động kinh doanh "vượt chức năng, thẩm quyền" trên cơ sở pháp lý và qui định hiện hành của nhà nước ♣

ể góc phần về việc lựa chọn hình thức tổ chức

khoản Việt Nam, phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế, xin giới thiệu nét về Sở giao dịch chức khoán Tokyo (SGDC Tokyo) mạnh nhất và có doanh số cao nhất thế giới hạng 1/50.

1. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA SGDC TOKYO

SGDC Tokyo là 1 tổ chức có tư cách pháp nhân có nhiều hội viên, được thành lập và đăng ký hoạt động theo đúng Luật giao dịch chứng khoán Nhật Bản quốc tế. Tư cách và số lượng hội viên được giới hạn bởi số lượng các công ty chứng khoán (CTCK). Các hội viên của SGDC gồm 2 loại: Các hội viên thường xuyên và các hội viên Saitori (có thể hiểu là nhân viên chấp hành hay hỗ giá viên). Các hội viên thường xuyên nhận chứng đơn đặt hàng từ các nhà đầu tư sau đó chuyển đơn này cho SGDC; các hội viên Saitori lại mua bán các chứng đơn hàng do các hội viên thường xuyên giao cho. Cơ quan quyết định tối cao của SGDC là Đại hội toàn thể hội viên, trong khi đó Hội đồng các Thống đốc có thẩm quyền chấp nhận, thực hiện các luật lệ và quy định quản trị kinh doanh của SGDC. Hội đồng các Thống đốc bao gồm:

- + 1 Chủ tịch Hội đồng
- + 25 Ủy viên, trong đó:
- 13 Thống đốc được chọn từ các hội viên thường xuyên.
- 6 Thống đốc thường trực được chọn từ những người không phải là hội viên.
- Ngoài ra để bảo vệ quyền lợi của các nhà đầu tư, có 6 thống đốc là Đại biểu cho các bên góp vốn, cho lợi ích của công chúng.

Chủ tịch Hội đồng các thống đốc quản lý SGDC qua việc chỉ huy các Thống đốc thường trực, các văn phòng và chi nhánh trực thuộc, như sơ đồ tổ chức sau đây: